Tổng Công ty May Hưng Yên - CTCP (UPCOM: HUG)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	29,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.4%	**3.1%**	**-17.4%**

2025

ROE 28.2% +/- YoY ▲ 6.4%

Q4/25

DT thuần 168 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 51.0 ▼ 23.3%

YoY ▲ 10.0 ▲ 6.3%

2025

DT thuần 802 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 124 ▲ 18.3%

Q4/25

LN gộp 34.5 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 12.8 ▼ 27.0%

YoY ▲ 4.30 ▲ 14.4%

2025

LN gộp 188 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 29.0 ▲ 17.8%

Q4/25

LN thuần 27.3 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 7.10 ▲ 35.4%

YoY ▲ 4.80 ▲ 21.5%

2025

LN thuần 97.8 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 24.8 ▲ 34.0%

Q4/25

LN sau thuế 24.7 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 7.50 ▲ 43.8%

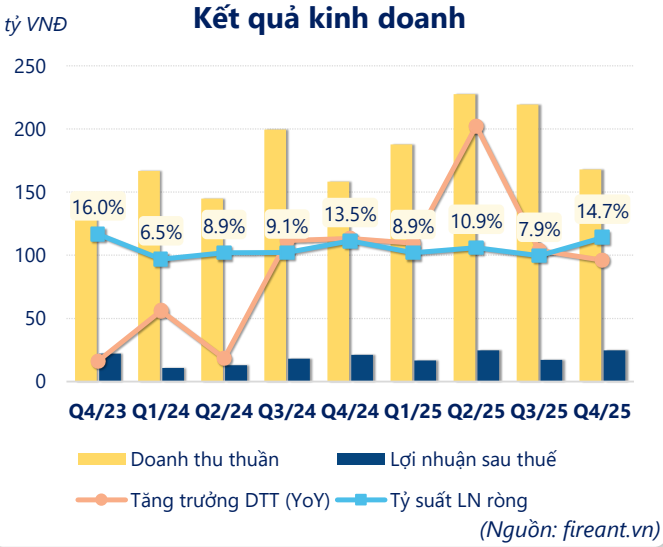
YoY ▲ 3.40 ▲ 16.1%

2025

LN sau thuế 83.5 *tỷ VNĐ*

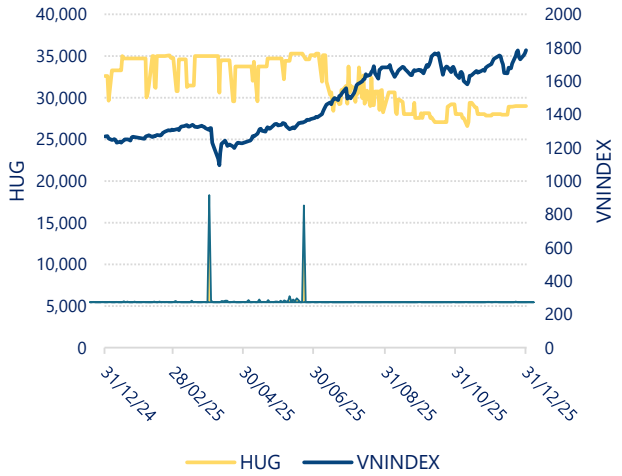
YoY ▲ 19.3 ▲ 29.9%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

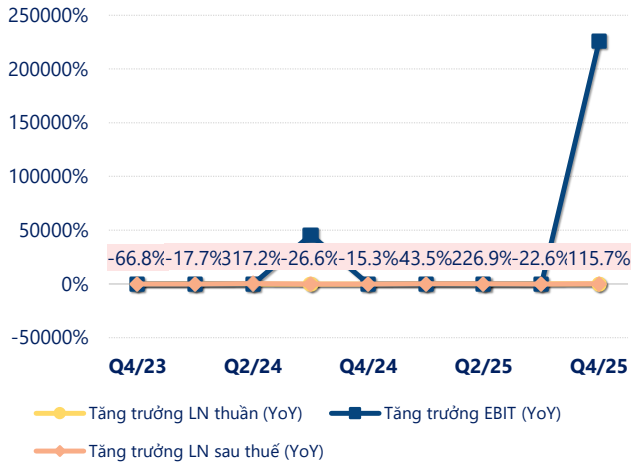


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

Tổng Công ty May Hưng Yên - CTCP (UPCOM: HUG)

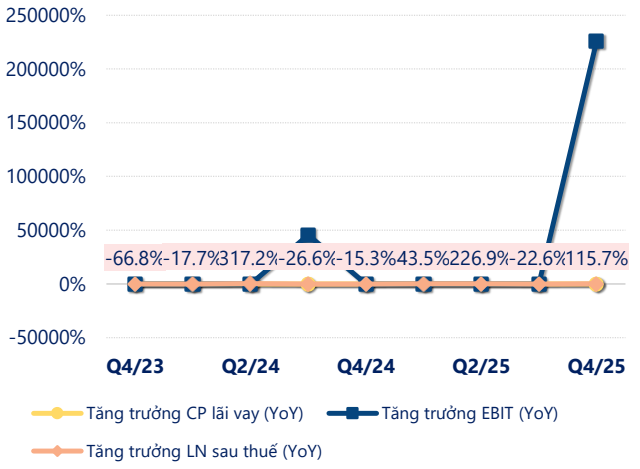
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



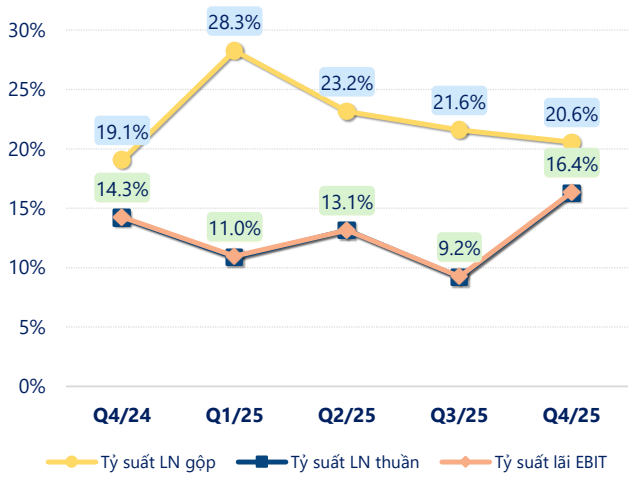
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



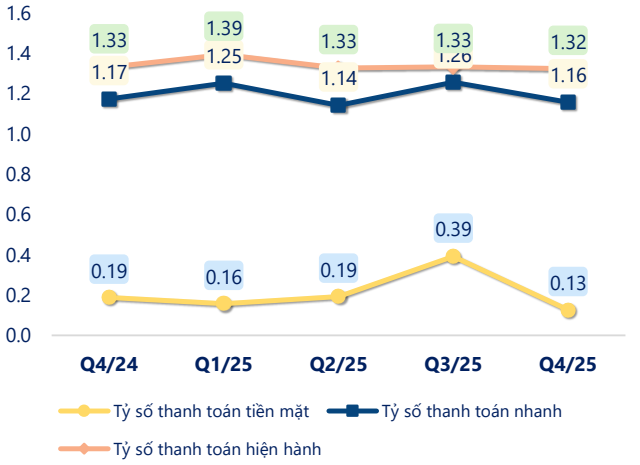
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



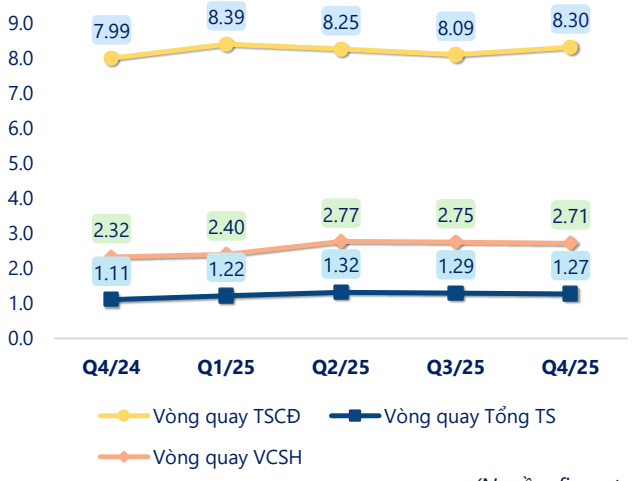
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



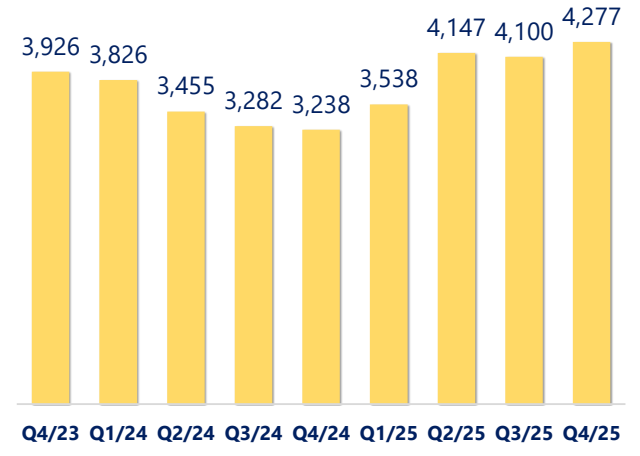
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

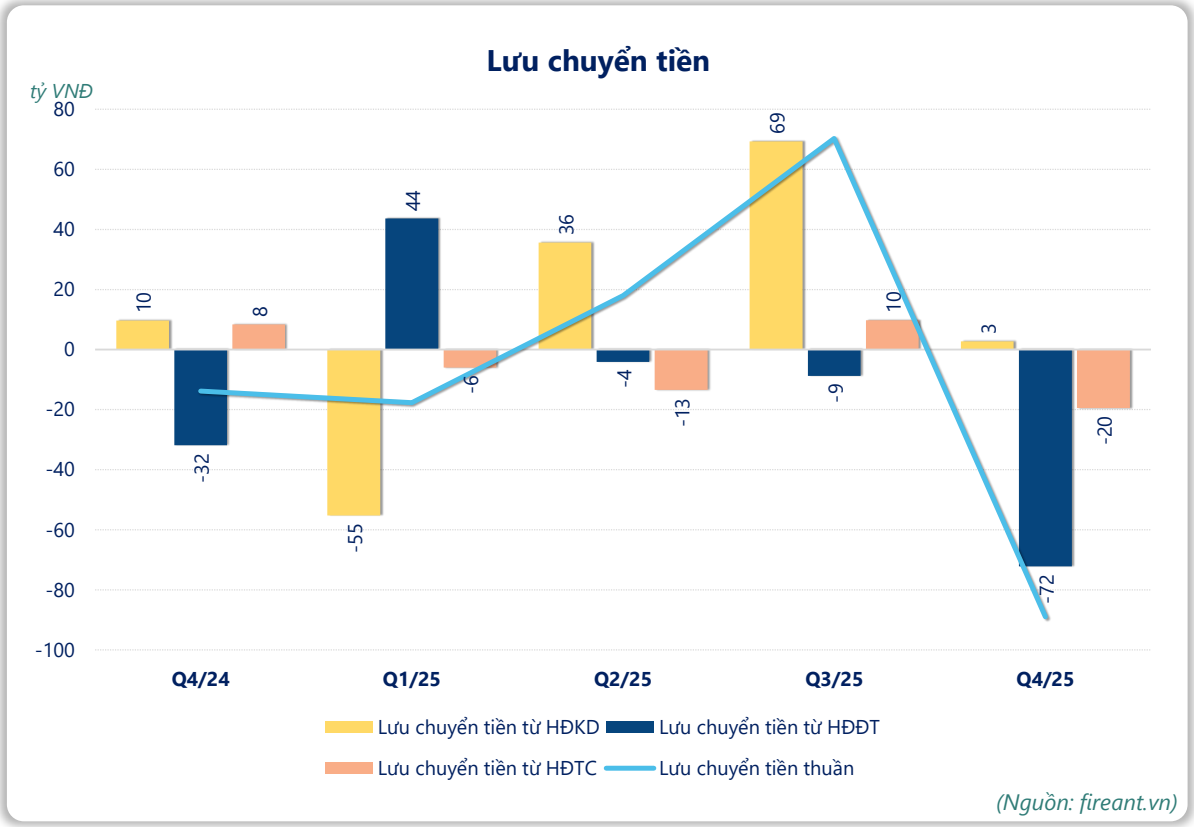


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty May Hưng Yên - CTCP (UPCOM: HUG)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**168**	**158**	**6.3%**	**802**	**678**	**18.3%**
Giá vốn hàng bán	133	128	4.3%	615	519	18.4%
Lợi nhuận gộp	34.5	30.2	14.4%	188	159	17.8%
Doanh thu HĐTC	22.5	20.5	9.7%	35.6	35.6	0.2%
Chi phí TC	0.70	0.33	111%	1.13	2.74	-58.8%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	16.2	14.6	11.0%	68.5	66.7	2.7%
Chi phí QLDN	**12.8**	**13.2**	**-3.2%**	**55.9**	**52.4**	**6.6%**
LN thuần từ HĐKD	27.3	22.5	21.5%	97.8	73.0	34.0%
Lợi nhuận khác	**0.13**	**0.10**	**33.3%**	**0.44**	**0.31**	**44.5%**
LN trước thuế	27.5	22.6	21.6%	98.2	73.3	34.1%
Lợi nhuận sau thuế	**24.7**	**21.3**	**16.1%**	**83.5**	**64.2**	**29.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**24.7**	**21.3**	**16.1%**	**83.5**	**64.2**	**29.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)